**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

**I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHAI THÁC THỦY SẢN:**

**\* THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 01 THỦ TỤC**

**1. Tên thủ tục hành chính: Công bố mở cảng cá loại 3 - 1.004478**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **STT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Mức độ 3. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:** | 1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.  2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 3. Hoặc nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: [dichvucong.dongthap.gov.vn](http://egov1.dongthap.gov.vn). | Không quy định (tùy khách hàng) |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (không để quá 3 giờ làm việc) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh;  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Không quá hai (02) ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | - 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành. Trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | 03 giờ làm việc |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* | 05 ngày làm việc |  |
| Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;  Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung; | 02 ngày  (Trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc) |  |
| + Chuyên viên  + Lãnh đạo phòng/bộ phận  + Lãnh đạo đơn vị  + Văn thư đơn vị | 01 ngày  04 giờ  02 giờ  02 giờ |
| Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá (trong trường hợp cần thiết); quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;  \* Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:  - Cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.  - Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. | 05 ngày làm việc |
| + Chuyên viên  + Lãnh đạo phòng/bộ phận  + Lãnh đạo đơn vị  + Văn thư đơn vị | 03 ngày  01 ngày  06 giờ  02 giờ |
| - Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. | 02 ngày làm việc |
|  |  | + Chuyên viên  + Lãnh đạo phòng/bộ phận  + Lãnh đạo đơn vị  + Văn thư đơn vị | 01 ngày làm việc  04 giờ làm việc  02 giờ làm việc  02 giờ làm việc |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có)  - Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | 05 giờ làm việc |  |

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (nếu có).

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1**.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP;

b) Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá;

c) Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;

d) Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định số 34/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành);

**1**.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức quản lý cảng cá.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Chưa có văn bản quy định.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP;

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (nếu có):

- Vị trí là nơi thu hút tàu cá của các địa phương trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Có diện tích vùng đất cảng từ 0,5 ha trở lên; đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,3 ha trở lên; có nhà làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ;

- Đã thành lập tổ chức quản lý cảng cá;

- Có phương án khai thác, sử dụng cảng cá.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thủy sản 2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**1.12. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thành phần hồ sơ lưu | Bộ phận lưu trữ | Thời gian lưu |
| - Như mục **1**.3;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ UBND huyện (thị xã, thành phố). |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

Mẫu số 33 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi:...........................

Tổ chức quản lý cảng cá:....................................................................................

Địa chỉ trụ sở: ......................................................... ..........................................

Số điện thoại: .................... Email ................... Tần số liên lạc..........................

Đề nghị được công bố mở cảng cá với các thông tin như sau:

1. Tên cảng cá: ........................................................ Loại cảng cá: ...................

2. Địa chỉ cảng cá: .............................................................................................

3. Chiều dài cầu cảng (mét):........;

4. Tọa độ: Vĩ độ: .............N; Kinh độ: ..............E

5. Độ sâu trước cầu cảng (mét).........

6. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét): ..........

7. Thông tin về luồng vào cảng cá:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ: ............N; Kinh độ: ..............E;

- Độ sâu luồng (mét):............; Chiều rộng luồng (mét):.........

8. Tổng diện tích vùng đất cảng (hecta): ...............

9. Tổng diện tích vùng nước cảng (hecta): ................

10. Lượng hàng thuỷ sản (được thiết kế) qua cảng (tấn/năm): .............

11. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động (ngày/tháng/năm): ...........................

12. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

a)

b)

c)

(Phương án khai thác cảng cá; danh mục các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa đối với cảng cá loại I, II tại Phụ lục kèm theo đơn này).

Chúng tôi cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về cảng cá và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị quý cơ quan xem xét, công bố mở cảng cá.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....., ngày..... tháng.... năm.....*  **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục**

*(Kèm theo Đơn đề nghị công bố mở cảng cá ngày …. tháng ….. năm...)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. **PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC CẢNG CÁ**

**I. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN**

Tổ chức quản lý cảng cá cần bố trí đủ nhân sự thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá

- Bảo đảm có bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan;

- Bảo đảm có bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm…

2. Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng;

- Trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, lưu trữ dữ liệu;

- Ghi biểu mẫu thống kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng;

- Tổng hợp, báo cáo; lưu trữ dữ liệu theo quy định..........

3. Xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định

Cấp giấy biên nhận, cấp Giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, lưu trữ dữ liệu.… (nếu có).

4. Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá

- Bố trí văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng;

- Cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng;

- Cử người tham gia kiểm tra, giám sát.…

5. Thông tin

Thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng; tổng hợp, báo cáo theo quy định...

6. Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng và các nhiệm vụ khác được phân công.…

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân thuộc tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên Mục I.

**III. NỘI DUNG KHÁC**

…..

**IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Định kỳ hàng năm, 5 năm, tổ chức quản lý cảng cá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Phương án đã được phê duyệt, báo cáo các cơ quan có liên quan.

**B. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO BỐC DỠ HÀNG HÓA (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẢNG CÁ LOẠI I, II)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trang thiết bị** | **Công suất/ năng lực** | **Cảng cá Loại …..** |
| 1 | Cần cẩu cố định hoặc di động |  |  |
| 2 | Xe nâng hàng |  |  |
| 3 | Băng tải |  |  |
| 4 | Xe đẩy hàng |  |  |
| 5 | Cầu xe nâng |  |  |
| 6 | Phương tiện vận chuyển hàng hóa |  |  |
| 7 | Trạm cân |  |  |
| … | Khác |  |  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 34 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TRÊN  **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (\*)  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: …../QĐ-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *…. , ngày ….. tháng ….. năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố mở cảng cá**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (\*) ………

*Căn cứ ………………………………… ………..…………………………….*

*Căn cứ……………………………… …….…………………………………….*

*Xét đề nghị của…………………… …………..……………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mở cảng cá (tên cảng cá): ............................................

Địa chỉ:

Số điện thoại: …………..Email..................Tần số liên lạc………… ………

1. Loại cảng cá *(I, II, III)*: ...............................................................................

2. Tọa độ vị trí của cảng cá: Vĩ độ: .............N; Kinh độ: ................E

3. Tổng chiều dài cầu cảng (mét): ..........................................................

4. Thông tin luồng vào cảng:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ: ........N; Kinh độ: ..........E;

- Độ sâu của luồng (mét): ............... Chiều rộng luồng (mét): ............

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…………………………………………

6. Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét) .........

7. Tổng diện tích vùng đất cảng (ha):…..

8. Tổng diện tích vùng nước cảng (ha): ………….

9. Năng lực bốc dỡ hàng hóa (lượng hàng hóa theo thiết kế (tấn/năm): ……

10. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: ...............................................

11. Tên tổ chức quản lý cảng cá (\*\*): …………………………………...

Địa chỉ……………………. Điện thoại: ……….……….. Email: …………

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ………………… …………

**Điều 3**………, …….. (*Tổ chức quản lý cảng cá)*, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều…;  - Bộ NN&PTNT/Cục Thủy sản;  - Lưu: VT,… | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  *(Chữ ký, dấu)* |

***Ghi chú:***

(\*) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở cảng cá loại I; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại II; Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố mở cảng cá loại III.

(\*\*): Ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý cảng cá, trực thuộc cơ quan/đơn vị nào (nếu có)